

Yêu như mình đã được yêu



Anh Chị Em rất thân mến,
sau một năm bận rộn trong đời sống của Tổng Dòng, của Giáo Hội và Thế giới, là việc Giáng Sinh đang đến gần, khiến ta cảm thấy nhu cầu đoàn tụ, trong tinh thần và trong cầu nguyện bên Thiên Chúa, Đấng hạ sinh cho chúng ta và luôn mãi ở giữa chúng ta.

Dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp nhất

Khi Con Thiên Chúa hạ sinh ở hang Bêlem, lúc đó quây quần bên Ngài, bao gồm người nghèo và kẻ giàu, thánh nhân và tội nhân, người thông thái và kẻ khờ khạo. Tất cả đều cảm thấy mình được thu hút từ Chúa Giêsu và giữa họ càng hiệp nhất hơn. Đây là bản chất của sự hiệp nhất Giáo Hội: sự hiệp nhất giữa chúng ta là kết quả trực tiếp từ sự hiệp thông với Chúa Kitô. Nhưng sự hiệp nhất của Giáo Hội không có tính loại trừ, vì nhờ vào sự hiệp nhất này, Chúa Kitô thu hút tất cả mọi người và mọi dân tộc vào trong Ngài. Thật vậy, Giáo Hội là “dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp thông mật thiết với Thiên Chúa và hiệp nhất của nhân loại” (*Lumen gentium*, 1).

Dấu chỉ này không phải là một mô hình lý tưởng, nhưng hiện thực, ngang qua chúng ta, qua những chi thể của Giáo Hội. Bản chất, ơn gọi và sứ mạng của Giáo Hội là căn tính của ơn gọi và sứ mạng của người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Trở nên dấu chỉ, khí cụ của sự hiệp thông sâu xa với Thiên Chúa và sự hiệp nhất nhân loại, là ơn gọi và sứ mạng nền tảng của mỗi người chúng ta. Ơn gọi của chúng ta, những người đã được rửa tội là phục vụ Giáo Hội, hay đúng hơn: là trở nên Giáo Hội như dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp thông huynh đệ với mọi người.

Điều này tương hợp với việc theo đuổi ơn gọi, mà Chúa Kitô đòi hỏi mỗi tín hữu. Khi Chúa Giêsu chọn mười hai Tông đồ, Ngài gọi họ “để họ ở với Ngài và để Ngài sai họ đi rao giảng” (Mc 3,14), nghĩa là để họ vun trồng một tình bạn thân thiết với Ngài, và từ đó họ thi hành sứ vụ, nhằm quy tụ nhân loại vào trong tình bạn với Chúa Kitô.

Như Đức Phanxicô nhắc lại điều đó trong Tông thư *Dilexit nos*, với sự mãnh liệt, say mê và thương mến: “về tình yêu nhân tính và thần tính trong Trái Tim Chúa Giêsu Kitô”, thôi thúc chúng ta tiến lại gần Trái Tim Thiên Chúa, để nghiệm được tình yêu nồng cháy của Ngài dành cho chúng ta và cho tất cả mọi người. Trái Tim Chúa Kitô thu hút chúng ta về với Ngài, đồng thời, thúc bách chúng ta trong sứ mạng của mỗi tín hữu, là thông truyền cho mọi người ngọn lửa tình yêu của Ngài.

Một gia sản kế thừa lớn lao

Khi tôi thấy trong *Tông thư* của Đức Thánh Cha có những trích dẫn về các tác giả và các thánh thần bí Kitô, như Bernado, Guglielmo ở Saint-Thierry, Lutgarda, Matilde và Gertrude ở Helfta, thì tôi cảm thấy thật tự hào; nhưng sau đó tôi tự hỏi mình: Tôi và mỗi người chúng ta có sống gia sản thiêng liêng quý báu này trong Tổng Dòng không? Chúng ta có sống cách mãnh liệt và sâu sắc tình bạn với Thiên Chúa không? Bằng cách nào để chúng ta biến đổi đời sống của mình trong Trái Tim Thiên Chúa, Đấng yêu thương chúng ta vô ngần vô hạn?

Có thể, chúng ta nghiên cứu các linh phụ và linh mẫu nhằm gặt hái thêm tri thức và thiêng liêng; nhưng chúng ta phải làm gì trong đời sống của mình, trong việc mình sống ơn gọi, để làm sáng tỏ chứng tá và kho tàng thiêng liêng đó của họ?

Chắc chắn, lý tưởng của các vị thánh này thì cao vời vợi, tuyệt hảo và thần bí. Nhưng điều này không phải lý do để chúng ta biện minh cho mình, vì chính các tác giả này, như Đức Thánh Cha đã nói, nhắc nhở chúng ta rằng thần bí Kitô giáo không phải là một đỉnh cao bất khả đạt thấu, ngược lại, đó là sự tiếp nhận tình bạn mà Chúa Kitô đã dành cho chúng ta, khi Ngài đi xuống tận cùng trong sự mỏng giòn của tình cảnh nhân loại chúng ta. Ở đó, chúng ta để mình được yêu thương bởi Thiên Chúa và mình cũng biết yêu lại Ngài bởi sự dịu hiền và nhân hậu của Ngài.

Thật vậy, trong đức tin và ơn gọi, các linh phụ và linh mẫu nhắc nhở chúng ta rằng, nếu chúng ta thực sự muốn đi theo Chúa Giêsu, thì phải đặt trọng tâm hoàn toàn vào tình yêu của Ngài. Tất cả mọi sự đều trào tràn từ Trái Tim bị đâm thấu, tội đỉnh của cuộc Tử Nạn cứu chuộc và mặc khải mầu nhiệm về Thiên Chúa. Sau phục sinh, Chúa Giêsu sẽ biểu lộ mình và cho thấy thương tích này, đồng thời thổi Thần Khí cho các môn đệ, là Đấng ban đời sống cho Giáo Hội, Hiền Thê của Chúa và là Mẹ của toàn nhân loại, được tái sinh để trở thành con cái Chúa Cha (x. Ga 20,19-22).

Yêu như mình đã được yêu

Tôi vẫn thường suy niệm và xin trích dẫn ở đây một câu nói sâu sắc trong một lá thư của thánh Bernardo: “*Amati amamus, amantes amplius meremur amari* – Vì được yêu, nên chúng ta yêu, và yêu như mình đáng được yêu hơn nữa” (*Thư 107*).

Những từ đầu tiên cũng đã đủ đầy: “Vì được yêu, nên chúng ta yêu”. Những lời này đã nói lên tất cả về Thiên Chúa và về con người. Chúa Ba Ngôi có thể tự nói với mình về lời duy nhất này: vì đã yêu cách vĩnh cửu và vô biên, nên Chúng Ta yêu cách vĩnh cửu và vô biên. Mọi sự trong Ba Ngôi là yêu và được yêu, không có sự phân biệt nào giữa hai chuyển động yêu, trong sự tương hợp, trong hiện tại hoàn toàn giữa yêu và được yêu. Nơi sâu thẳm của yếu tính vĩnh cửu, của khoảnh khắc tình yêu vô hạn đó,

Thiên Chúa hiện sống, vì tình yêu ở trong Ngài là thường hằng, là sự tuần hoàn trường cửu và toàn diện của tình yêu vô biên.

Khi chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và đón nhận ân huệ Thánh Thần, thì tình yêu Thiên Chúa đụng chạm vào trái tim và bắt đầu nơi chúng ta một lịch sử về tình yêu vô biên, về một tương quan hiệp thông vĩnh cửu. Chúa Kitô thông ban vào trái tim chúng ta kinh nghiệm được yêu thương, ngang qua ánh nhìn, lời nói và cử chỉ của Ngài. Đặc biệt, Ngài làm điều đó qua Giáo Hội, qua cộng đoàn tín hữu, nghĩa là những người cùng chia sẻ với chúng ta về việc mình được yêu thương từ Thiên Chúa, cũng biết yêu lại và yêu thương nhau như Chúa Kitô yêu chúng ta. Đây là huyền nhiệm về sự hiệp thông mà tất cả chúng ta được mời gọi sống nó, không chỉ với ân ban, sự chùng mực, phẩm chất, nhưng còn cả với những giới hạn và sự giòn mỏng của mình nữa. Mỗi ơn gọi trong Giáo Hội là một mô thức về kinh nghiệm này. Sứ mạng của mỗi người cốt ở việc truyền tải kinh nghiệm này cho tất cả mọi người mình gặp gỡ.

Đúng vậy, đời sống đan tu mà các linh phụ và linh mẫu đã truyền lại cho chúng ta ngay từ đầu, nó được mời gọi để sống điều này với một sự chú tâm đặc biệt, để trở nên dấu chỉ trung tâm về đời sống kitô hữu, về mọi ơn gọi và sứ mạng.

Ơn gọi này đừng khiến chúng ta sợ hãi hay buồn phiền, chỉ vì chúng ta bắt nhất, quá bận rộn bởi những thứ khác. Vì đoàn sủng của chúng ta là suối nguồn không bao giờ vơi cạn, giống như tình yêu Thiên Chúa là suối nguồn đổ đầy mãi vào cơn khát của chúng ta và nhân loại, nó đang thiếu ý thức và kinh nghiệm về việc mình được yêu từ muôn thuở và sẽ được yêu như vậy mãi mãi. Chỉ cần nhận ra một cách khiêm tốn rằng đây là cơn khát của mình, thì cũng đã đủ cho chúng ta rồi.

Sách Đệ nhị luật khuyến khích chúng ta rằng: «Mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh em hôm nay, không hề ở quá xa anh em. Nó không ở trên trời, khiến anh em nói: “Ai sẽ lên trời để lấy xuống và nói cho chúng ta nghe, để chúng ta có thể tuân theo”? Nó không ở bên kia biển, để anh em phải nói: “Ai sẽ vượt đại dương để lấy về và nói cho chúng ta nghe, để chúng ta có thể tuân theo”? Ngược lại, lời này ở rất gần bạn, trong miệng và trong lòng, để bạn thực hành nó» (Đnl 30,11-14).

Nhiều khi, chúng ta không biết phó thác vào ân sủng của Chúa, vì nghĩ rằng mình cần phải lên trời mới có được nó, ngược lại, Thiên Chúa đã xuống thế ở giữa chúng ta và trao ban nó cho chúng ta. Chẳng phải đây là điều mà chúng ta phải chiêm ngắm và tiếp nhận với niềm hân hoan nơi Hài Nhi ở Bêlem sao? Chẳng phải đây là điều nhắc nhớ và trao ban cho chúng ta trong Thánh Thể sao?

Niềm hân hoan của Chúa Giêsu

Khi khám phá ra tình yêu của Thiên Chúa đã hoàn toàn khải lộ và trao ban, thì chúng ta sẽ nghiệm được niềm vui của Chúa Kitô.

Chúa Giêsu đã hân hoan trong Thánh Thần và cất tiếng rằng: “Con xin ngợi khen Cha là Chúa cả trời đất, vì Cha đã che giấu những điều này trước người thông thái và học thức, nhưng đã mặc khải cho những người bé bọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều Cha thực hiện trong sự nhân hậu của Cha” (Lc 10,21). Như thế, Chúa Giêsu đã mặc khải cho chúng ta thấy yếu tính niềm vui của Ngài là vô cùng lớn. Không chỉ có niềm vui là việc tiếp nhận ân ban từ Chúa Cha, nhưng còn là trao ban chính Ngài từ Chúa Cha

cho người bé nhỏ nghèo hèn và cho tất cả mọi người. Niềm vui đích thực không phải là nhận được điều gì đó cho mình, nhưng là trao ban chính mình cho Thiên Chúa.

Cần nhận ra rằng, ơn huệ của Thiên Chúa là ân sủng lớn hơn đời sống. Ân sủng đó tương thích với việc khám phá ra ơn gọi và sứ mạng trong bất cứ hình thức và hiện trạng nào của đời sống, nó luôn là một hữu thể được lồng ghép vào ân ban của Chúa Con mà Chúa Cha ban cho trần thế. Để sống điều này, Ngài ban cho chúng ta Thánh Thần Tình Yêu, trong Tình Yêu đó Chúa Cha yêu Chúa Con, trong đó họ đã yêu và mãi yêu. Đây là ân sủng chúng ta nhận được trong Bí tích khai tâm: Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể và qua tất cả các Bí tích. Đó là ân sủng mà Ngôi Lời của Thiên Chúa đã mặc khải cho chúng ta và cộng đoàn tín hữu nhập thể nó trong và giữa chúng ta.

Khi chúng ta nhận thức về mầu nhiệm này, thì chúng ta không còn lo âu về điều mà mình tiếp nhận từ Giáo Hội, từ cộng đoàn hay từ ơn gọi mà chúng ta ôm ấp nữa. Vì chúng ta hiểu và nhận ra rằng Giáo Hội, cộng đoàn và ơn gọi là những khí cụ, để Thiên Chúa, qua đời sống chúng ta với Chúa Kitô, trao ban cho trần thế. Chúng ta được biến đổi từ từ nhờ Thánh Thần trong ân huệ mà Chúa Cha ban tặng Chúa Con cho trần thế, bất chấp sự kháng cự và ngã sa của chúng ta.

Sẽ không có lợi ích và hiện thực nào của đời sống chúng ta lớn hơn điều này, vì thế giới cần ân ban duy nhất là Chúa Kitô. Như thế, nếu chúng ta không trao ban Ngài, mà trao ban một điều gì khác, thì đều trở nên vô ích.

Khi hiểu được việc trao ban này, thì nó sẽ là sự viên mãn của niềm vui hân hoan. Chúng ta không thể hiểu nó, nhưng với sự đơn hèn nơi trái tim biết phó thác vào tay Thiên Chúa, đôi tay tiếp nhận bánh Thánh Thể, tiếp nhận sự hư không của chúng ta, để bẻ ra chia sẻ và trao ban vô giới hạn, thì chúng ta có thể nghiệm thấy nó. Đó là niềm vui của các thánh, của các vị tử đạo. Thường niềm vui chúng ta cảm nếm được đến từ những điều nhỏ bé, khi mình trao ban bằng việc phục vụ đơn sơ, những chú tâm vào người khác, mà Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta trong đời sống hằng ngày.

Nếu thiếu sự sẵn sàng từ bỏ để tiếp nhận ân ban này, dù cả khi chúng ta có được sự giàu sang và kính trọng từ người đời, thì trong trái tim chúng ta sẽ sản sinh sự buồn chán, bất mãn, cảm ràm, khiến cho đời sống trở nên khô héo.

Điều đó còn cấp bách hơn nữa trong thời đại hôm nay, nó giúp chúng ta sống như Chúa Giêsu, để có được niềm vui như Ngài, làm sinh hoa trái cho Nước Trời.

Căn tính hiệp hành

Sau một tháng lắng nghe và trao đổi với rất nhiều đại diện của các Giáo Hội khắp nơi trên thế giới, vào cuối kỳ Thượng hội đồng Giám mục, Tông thư *Dilexit nos* đã được trao gửi đến chúng ta. Hoa trái của Thượng hội đồng không phải chỉ để cơ cấu lại Giáo Hội tốt hơn trong sự nghèo khó nhân loại của mình, nhưng là một sự tương trợ nhau có ý thức và rõ ràng hơn trong việc sống sự hiệp thông, để nhập thể sứ mạng tình yêu của Chúa Kitô giữa lòng nhân loại.

Trong suốt kỳ Thượng hội đồng, tôi thường nghĩ đến sự hiệp hành được sống nơi mỗi cộng đoàn và giữa các cộng đoàn, mà thánh Biển Đức trong Tu Luật và các đan sĩ Xitô tiên khởi với Hiến Chương Đức Ái, đã truyền lại cho chúng ta. Cả trong điều

này, tôi cũng tự hỏi: chúng ta đã làm được gì cho gia sản quý giá này? Chúng ta phải thừa nhận rằng mình chưa sống tốt nó, nên chúng ta chưa làm chứng đủ về Giáo Hội. Nhưng sự hiệp hành, giống như huyền nhiệm của Trái Tim Chúa Kitô, không chỉ là một thực hành tốt lành: mà còn thuộc về căn tính đoàn sủng của Tổng Dòng, cũng như thuộc về căn tính của Giáo Hội. Căn tính giống như hồn sống của thân thể. Ở đây, chúng ta không nói đến việc bận tâm về điều đã mất, nhưng là việc làm sống lại các cơ quan, bộ phận, mà ít nhiều đã bị teo héo ở trong và giữa chúng ta. Ân sủng của Thiên Chúa luôn làm được điều này, như trong thị kiến của ngôn sứ Êdêkien về thung lũng đầy xương khô, với việc thổi Thần Khí, các xương khô đã liên kết để thành thân mình có xác và hồn, bởi vì dân Thiên Chúa sẽ hồi sinh (x. Ed 37,1-14).

Chúng ta cần sức sống mới này của Thân Mình Chúa Kitô, để trở nên men giữa trần gian, là dân Thiên Chúa kết nối nhân loại trong bình an và yêu thương. Trần thế cần được yêu để học cách yêu thương; bằng không, kinh nghiệm thù hận đang lan rộng hôm nay, sẽ ngày một sản sinh sự hận thù hơn. Nhân loại khổ đau kêu gào: “vì bị thù ghét, nên chúng ta hận thù!”. Chúa Kitô sai chúng ta đi rao truyền rằng: “vì được yêu, nên chúng ta hãy yêu”, ngay cả với kẻ thù của mình nữa.

Những người lữ hành của hy vọng

Khi suy tư về bản chất hiệp hành của Giáo Hội, của các cộng đoàn chúng ta, thì chúng ta đừng nghĩ ngay đến khía cạnh cơ cấu tổ chức. Căn cốt của hiệp hành là lời chất vấn về đức ái tương trợ, tràn đổ từ ý thức và kinh nghiệm về Thiên Chúa là Đấng yêu thương chúng ta trước. Sự hiệp hành làm cho chúng ta nhận ra rằng mình được Thiên Chúa yêu thương để biết yêu như Ngài, từ đó, gây dựng lên giữa chúng ta một sự thông hiệp, đủ sức đưa toàn thể nhân loại đến với Chúa Kitô.

Tôi thích minh họa sự hiệp hành Giáo Hội bằng hình ảnh những người khiêng người bạn bại liệt của mình đến với Chúa Giêsu, để Ngài chữa lành cho anh (x. Mc 2,1-12). Họ thực hiện một “hành trình cùng nhau”, trong niềm tin vào Chúa Giêsu, để mang chính họ và người bạn ốm liệt của mình đến trước sự hiện diện của Đấng Cứu Độ. Trong khi đi đường, họ trao đổi, lắng nghe nhau để tìm sự đồng thuận và hoà hợp giữa họ, để chia sẻ gánh nặng khi phải khiêng người bệnh lên tận mái nhà và thả anh xuống trước mặt Chúa Giêsu. Mỗi người trong họ đều phải gắng sức mình, để nâng đỡ người yếu hơn. Giữa họ, sự hiệp thông, tình yêu, tình bạn trở nên hành động, trở nên cụ thể, như thế, trở nên một cách rõ ràng về chính họ, về người bại liệt và về những ai thấy họ. Và cuối cùng, đức ái tương trợ này tỏ cho họ và mọi người thấy rằng Chúa Kitô chính là Đấng Cứu Độ và Đấng Giải Thoát của con người.

Cũng vậy, chúng ta được kêu gọi để sống sự hiệp hành giữa chúng ta. Người bại liệt cần được mang đến với Chúa Giêsu là mỗi người chúng ta, là trần thế, là nhân loại ốm đau, chia rẽ và lạc lối. Chỉ Chúa Giêsu mới có thể cứu thoát, tha thứ tội lỗi và chữa lành cho tất cả chúng ta khỏi điều cản ngăn mình cùng bước đi trong đời sống mới.

Kinh nghiệm tốt đẹp mà tôi có được trong Tổng Dòng không phải khi mọi sự đều ổn, nhưng là khi chúng ta cùng nhau săn sóc cho người bị ốm. Tính hiệp hành của việc săn sóc đã cho thấy sự viên mãn của hiệp thông và phong nhiêu hơn mọi thành công.

Còn vài tuần nữa sẽ bắt đầu Năm Thánh, một thời gian ngoại thường của ân sủng, mà Đức Thánh Cha đã gọi lên với khẩu hiệu: “Những người lữ hành của hy vọng”. Hành trình với nhau của những người đã mang bạn mình đến với Chúa Giêsu là hình ảnh biểu trưng cho điều gọi là “những người lữ hành của hy vọng”. Vậy, thưa Anh Chị Em, chúng ta có thật sự muốn đi cùng nhau trong Năm Thánh, lãnh nhận ân sủng để luôn sống như thế, để đổi mới đời sống Tổng Dòng và Giáo Hội không?

Có lẽ, *Thư Giáng Sinh* này của tôi như thế dần chuyển thành một lá Thư Phục Sinh rồi... Nhưng, suy cho cùng, lý do nào Chúa Giêsu đã sinh hạ ở Bêlem, nếu chẳng phải là để hiến thân mình trên Thập Giá và phục sinh, nhằm thông ban cho chúng ta ân huệ sự sống của Ngài, để tái sinh nó trong đời sống chúng ta đó hay sao?

Ước mong sao, Giáng Sinh này giúp chúng ta biết chia sẻ với nhau niềm vui và hy vọng, như Đức Trinh Nữ Maria đã làm, để Đấng Tình Yêu thương yêu chúng ta nhưng không, Ngài làm cho chúng ta biết thương mến nhau với lòng cảm tạ tri ân!



Vp. Mauro-Giuseppe Lepori OCist